TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:82/2023/HSST
Ngày:22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Ông Nguyễn Bá Quyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:68/2023/QĐXX-ST ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

Phan Thanh S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại Định Hóa; trú tại: Xóm ĐB, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; trình độ văn hoá lớp: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Hi và bà Hoàng Thị H, có vợ là Nông Thị H, vợ chồng bị cáo có một con chung sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ĐT-ĐH-Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn DBG Technolongy Việt Nam (viết tắt là Công ty DBG);

Địa chỉ công ty: Tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu Zuo Jiang-Chức vụ: Giám đốc công ty DBG.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bồ Xuân L; sinh năm 1995

Địa chỉ nơi làm việc: Nhà xưởng 1A, lô CN13, CN18, khu công nghiệp YB, phường ĐT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nông Thị H, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm ĐB, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1995;

Trú tại: Xóm ĐH, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Quản Thành Chung, sinh năm 1979;

Trú tại: Tổ 9, phường TL, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh H, anh C vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh S là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn DBG Technolongy Việt Nam (viết tắt là Công ty DBG), có địa chỉ: Tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình làm việc tại bộ phận đóng gói thuộc Line Z04 trong xưởng lắp ráp của Công ty DBG, S thấy tại vị trí phòng Phủ mạ có để nhiều điện thoại thành phẩm chưa đóng hộp được để trong các thùng nhựa và không có bảo vệ trông coi nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 02/12/2022 S đến Công ty DBG sớm, lợi dụng khi chưa đến giờ làm việc, không có người trong phòng Phủ mạ, S đã vào phòng Phủ mạ, dùng tay phải mở nắp thùng đựng điện thoại và lấy ra 02 (hai) chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 11 màu đen rồi cất giấu trong ống tay áo bên trái (áo đồng phục của công ty phát) S đang mặc, sau đó S đi ra ngoài xưởng qua khu vực cửa từ thì phát ra tiếng kêu cảnh báo. Bảo vệ của Công ty đã mời S ra vị trí kiểm tra bằng thiết bị dò kim loại cầm tay, quá trình kiểm tra không phát hiện được điện thoại S giấu trong ống tay áo nên bảo vệ đã cho S đi. Sau đó S đến khu vực tủ để đồ cá nhân số 38 dãy A gần khu vực cổng ra vào xưởng để cất giấu 02 chiếc điện thoại trên rồi lại tiếp tục quay lại xưởng nơi S làm việc, tiếp tục làm việc đến hết ca. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi tan ca, S quay lại khu vực tủ để đồ số 38 dãy A lấy 02 chiếc điện thoại mà S đã lấy được từ sáng rồi mang ra ngoài Công ty để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 18 giờ cùng ngày S đến cửa hàng điện thoại HA ở tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY bán cho anh Quản Thành C là chủ cửa hàng 02 chiếc điện thoại trên với giá 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/chiếc, được 4.000.000đồng (bốn triệu đồng). Đến ngày

05/12/2022 vẫn bằng phương thức nêu trên S tiếp tục trộm cắp 02 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 11 trong đó có một chiếc màu xanh dương và 01 chiếc màu xanh ngọc rồi lại mang đến quán điện thoại Hoàng A ở tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY bán cho anh Quản Thành C là chủ cửa hàng 02 chiếc điện thoại trên với giá 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ chiếc, được 4.000.000đồng (bốn triệu đồng). Tổng cộng S bán 04 chiếc điện thoại được 8.000.000đồng(Tám triệu đồng). S gửi 2.000.000đồng trả cho chị H là vợ của S (vì trước đó S vay của chị H) số tiền còn lại S chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 07/12/2022 anh Đặng Văn H là tổ trưởng tổ sản xuất của Công ty DBG kiểm tra và phát hiện mất 04 chiêc điện thoại như nêu ở trên tại phòng Phủ mạ của Công ty DBG. Công ty DBG đã tiến hành kiểm tra dữ liệu camera an ninh đã phát hiện ra S có biểu hiện trộm cắp nên đã mời S đến làm việc, S đã thừa nhận trộm cắp 04 chiếc điện thoại như nêu ở trên.

Ngày 14/12/2022 Công ty DBG đã trình báo sự việc với Công an khu công nghiệp Yên Bình. Quá trình xác minh ban đầu đã thu giữ của S 01 thẻ ra vào Công ty DBG mang tên Phan Thanh S; 01 chìa khoá tủ cá nhân của S tại Công ty DBG; 01 chiếc áo đồng phục Công ty DBG; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu Gold, Ngày 15/12/2022 Công an khu công nghiệp YB đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PY để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 20/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PY đã ra yêu cầu định giá tài sản số 01/YC-CSĐT đối với 04 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 (gồm 02 chiếc màu đen; 01một chiếc màu xanh dương và 01 chiếc màu xanh ngọc).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102 ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố PY, kết luận: Giá trị 04 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 (gồm 02 chiếc màu đen; 01 chiếc màu xanh dương và 01 chiếc màu xanh ngọc) đều là hàng mới, chưa qua sử dụng, chờ đóng hộp xuất xưởng; theo yêu cầu định giá số 01/YC-CSĐY ngày 20/12/2022 của Công an thành phố PY trị giá là 20.360.000đồng (hai mươi triệu ba trăm sáu mươi đồng). Chi tiết tại biên bản định giá tài sản thể hiện mỗi chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 11 có trị giá là 5.090.000đồng (năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Phan Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo khai bản thân bị cáo làm việc trong Công ty DBG. Quá trình làm việc tại xưởng bị cáo biết tại phòng Phủ mạ có để nhiều điện thoại thành phẩn chưa đóng hộp và không có bảo vệ trông coi nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong hai ngày 02/12/2022 và ngày 05/12/2022 tại phòng

Phủ mạ của Công ty DBG bị cáo đã trộm cắp 04 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 11 (gồm 02 chiếc màu đen; 01 chiếc màu xanh dương và 01 chiếc màu xanh ngọc) đều là hàng mới, chưa qua sử dụng, chờ đóng hộp xuất xưởng. Sau đó đem ra quán điện thoại HA ở tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY bán cho anh Quản Thành C là chủ cửa hàng 04 chiếc điện thoại trên với giá 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/ chiếc được 8.000.000đồng (tám triệu đồng). S chuyển cho vợ là Nông Thị Hậu 2.000.000đồng vì trước đó S vay của chị H, số tiền còn lại S đã tiêu xài cá nhân hết. S khai khi bán điện thoại cho anh C S nói là điện thoại do S trộm cắp mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra anh C khẳng định khi mua điện thoại của S thì anh không biết điện thoại do S trộm cắp mà có vì S nói với anh là điện thoại của S.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT- VKSPY ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phan Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 điều 52, Điều 65 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Phan Thanh S từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại cho Công ty DBG 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T ghi bên trong có 01 chiếc thẻ ra vào Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam cấp cho Phan Thanh S, bên trong có giấy in thông tin cá nhân và ảnh, bên ngoài có khung thẻ bằng da pha bóng kính (tình trạng đã cũ và qua sử dụng); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong 01 chiếc chìa khoá tủ có nhựa màu đen (tình trạng đã cũ và qua sử dụng); 01 hộp niêm phong có dấu đỏ ký hiệu P ghi bên trong có 01 áo đồng phục màu xanh dương có kẻ sọc nhỏ có logo DBG màu đỏ của Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam(tình trạng đã cũ và qua sử dụng).

Về án phí: Buộc bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp Ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của đại Viện kiểm sát.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo S xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PY, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng là anh Hiệp và anh Chung vắng mặt. Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Phan Thanh S là công nhân của Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam trong quá trình làm việc sau khi phát hiện phòng phủ mạ của Công ty có để nhiều điện thoại thành phẩm chưa đóng hộp không có bảo vệ trong coi nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại tại phòng phủ mạ của Công ty DBG để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân: Ngày 02/12/2022 và 05/12/2022 tại phòng phủ mạ của Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam có địa chỉ: Tổ dân phố MC, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Phan Thanh S đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 (gồm 02 chiếc màu đen; 01một chiếc màu xanh dương và 01 chiếc màu xanh ngọc) đều là hàng mới, chưa qua sử dụng, chờ đóng hộp xuất xưởng; mỗi chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 11 có trị giá là 5.090.000đồng (năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng trị giá 04 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 mà S trộm cắp của Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam có trị giá là 20.360.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của Phan Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ được việc làm của mình là sai trái xong vì lòng tham và muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ mà không phải từ lao động chân chính nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

[5] . Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12. Do sự sơ hở của chủ sở hữu nên bị cáo đã nảy lòng tham, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của người bị hại sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông,bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên cho bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở nên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, mặc dù bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở nên. Tuy nhiên theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HDDTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Tại mục 5 Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP quy định *"5. Phạm tội 02 lần trở lên, trừ một trong các trường hợp sau:*

c, Các lần phạm tội đều là phạm tội ít nghiêm trọng". Xét thấy hai lần bị cáo S phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Chấp nhận lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát, lời thỉnh cầu của bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại, cho bị cáo

được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương mà không cần cách ly bị có khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo bị cáo thành người tốt được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo không có công việc làm, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ngày 08/3/2023 bị cáo S đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Công ty DBG số tiền 20.036.000đồng (hai mươi triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tương đương trị giá 04 chiếc điện thoại mà bị cáo đã lấy trộm của Công ty, Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T ghi bên trong có 01 chiếc thẻ ra vào Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam cấp cho Phan Thanh S, bên trong có giấy in thông tin cá nhân và ảnh, bên ngoài có khung thẻ bằng da pha bóng kính (tình trạng đã cũ và qua sử dụng); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong 01 chiếc chìa khoá tủ có nhựa màu đen (tình trạng đã cũ và qua sử dụng); 01 hộp niêm phong có dấu đỏ ký hiệu P ghi bên trong có 01 áo đồng phục màu xanh dương có kẻ sọc nhỏ có logo DBG màu đỏ của Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam(tình trạng đã cũ và qua sử dụng). Đây là toàn bộ số tư trang mà Công ty DBG đã cấp phát cho bị cáo trong quá trình bị cáo vào làm việc tại Công ty DBG. Do vậy nay cần trả lại cho công ty DBG quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu gold, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của Phan Thanh S không sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho S quản lý, sử dụng là phù hợp nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Điều 136 và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án, để nộp ngân sách Nhà nước.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Quản Thành C quá trình điều tra và qua đối chất anh C đều khảng định không biết số tài sản S mang bán cho anh là tài sản do S trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xử lý nên cơ quan điều tra không xử lý gì đối với anh Chung là phù hợp.

Đối với chị H có được bị cáo S đưa cho 2.000.000đồng nhưng chị Hậu không biết là tiền do S trộm cắp mà có, sau đó chị H cũng đã trả lại cho bị cáo S để bồi thường cho Công ty, nên không đặt ra việc xử lý đối với chị H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 điều 52, Điều 65 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Phan Thanh S 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thanh S cho Uỷ ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Công ty DBG 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T ghi bên trong có 01 chiếc thẻ ra vào Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam cấp cho Phan Thanh S, bên trong có giấy in thông tin cá nhân và ảnh, bên ngoài có khung thẻ bằng da pha bóng kính (tình trạng đã cũ và qua sử dụng); 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi bên trong 01 chiếc chìa khoá tủ có nhựa màu đen (tình trạng đã cũ và qua sử dụng); 01 hộp niêm phong có dấu đỏ ký hiệu P ghi bên trong có 01 áo đồng phục màu xanh dương có kẻ sọc nhỏ có logo DBG màu đỏ của Công ty TNHH DBG Technology Việt Nam (tình trạng đã cũ và qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố PY với Chi cục thi hành án dân sự thành phố PY ngày 05/4/2023)

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thanh S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên**;**
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHA thành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã ĐT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy